

NGHỊ QUYẾT

Danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 208/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất thông qua **43** công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2023, với tổng diện tích là 368,237 ha. Cụ thể từng huyện, thị xã, thành phố như sau:

STT	Các huyện, thị xã, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích sử dụng đất (ha)
1	Huyện Châu Thành	11	159,980
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	11	159,980
2	Huyện Châu Thành A	03	12,007
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	03	12,007
3	Thành phố Ngã Bảy	05	30,590
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	05	30,590
4	Huyện Phụng Hiệp	08	74,160
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	08	74,160
5	Thành phố Vị Thanh	08	59,620
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	08	59,620
6	Huyện Vị Thủy	02	7,040
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	02	7,040
7	Thị xã Long Mỹ	04	24,530
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	04	24,530

8	Huyện Long Mỹ	02	0,310
a	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa	01	0,040
b	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	01	0,270
Tổng cộng:		43	368,237

(Đính kèm Phụ lục I, II)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ 13 thông qua và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 12 năm 2022./

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Cục Quản trị II;
- Văn phòng Chính phủ (HN - TP. HCM);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP. ĐBQH&HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. *VT*

CHỦ TỊCH



Trần Văn Huyền

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CẦN THU HỒI ĐẤT VÀ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẬU GIANG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất		
						Đất trồng lúa (LUA) (ha)	Đất khác (ha)	
1	Huyện Châu Thành A	2	6,177	0,000	6,177	1,804	4,373	
A	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	2	6,177	0,000	6,177	1,804	4,373	
1	Cải tạo, nâng tiết diện đường dây 110kV trạm 220kV Cần Thơ - Châu Thành - Phụng Hiệp - Sóc Trăng	Tổng công ty điện lực Miền Nam	0,177	0,000	0,177	0,004	0,173	Thị trấn Cái Tắc và thị trấn Một Ngàn
2	Cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ đường tỉnh 925B và kênh Nàng Mau, tỉnh Hậu Giang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh	6,000	0,000	6,000	1,800	4,200	Thị trấn Cái Tắc
B	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	0	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
II	Thành phố Ngã Bảy	2	11,700	0,000	11,700	3,000	8,700	
A	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	2	11,700	0,000	11,700	3,000	8,700	
1	Cải tạo, nâng tiết diện đường dây 110kV trạm 220kV Cần Thơ - Châu Thành - Phụng Hiệp - Sóc Trăng	Tổng công ty điện lực miền Nam	0,200	0,000	0,200	0,000	0,200	Phường Ngã Bảy, Phường Hiệp Thành, Phường Hiệp Lợi
2	Đường tỉnh 927 (đoạn từ thị trấn Cây Dương đến thành phố Ngã Bảy)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh	11,500	0,000	11,500	3,000	8,500	Phường Lái Hiếu, Phường Ngã Bảy, Phường Hiệp Lợi
B	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	0	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
III	Huyện Phụng Hiệp	6	22,810	0,000	22,810	7,000	15,810	
A	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	6	22,810	0,000	22,810	7,000	15,810	
1	Đường tỉnh 927 (đoạn từ ngã ba Vĩnh Tường đến xã Phương Bình)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh	3,500	0,000	3,500	1,100	2,400	Xã Phương Bình

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất		
						Đất trồng lúa (LUA) (ha)	Đất khác (ha)	
2	Đường tỉnh 927 (đoạn từ thị trấn Cây Dương đến Thành phố Ngã Bảy)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh	2,000	0,000	2,000	0,000	2,000	Thị trấn Cây Dương, xã Phụng Hiệp và xã Hiệp Hưng
3	Đầu tư GPMB hai bên Đường tỉnh 927 để thực hiện dự án: Khu dân cư nông thôn mới Kênh Xáng Bộ, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Hậu Giang	8,000	0,000	8,000	0,700	7,300	Xã Hòa An và xã Hiệp Hưng
4	Đầu tư GPMB hai bên Đường tỉnh 926B để thực hiện dự án: Khu đô thị mới 926B, thị trấn Kinh Cù, huyện Phụng Hiệp	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Hậu Giang	9,000	0,000	9,000	5,200	3.800	Thị trấn Kinh Cù
5	Đường dây 500KV Nhiệt điện Long Phú - Ô Môn (cột 121.122 ảnh hưởng đường Cao tốc Cần Thơ - Cà Mau)	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Hậu Giang	0.180	0,000	0.180	0,000	0.180	Xã Thạnh Hòa
6	Đường dây 220KV Châu Thành - Sóc Trăng 2 (Cột 79. 80 ảnh hưởng đường Cao tốc Cần Thơ - Cà Mau)	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Hậu Giang	0,130	0.000	0.130	0,000	0.130	Xã Thạnh Hòa
B	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	0	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
IV	Thành phố Vị Thanh	5	2,810	0,000	2,810	1,580	1,230	
A	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	5	2,810	0,000	2,810	1,580	1,230	
1	Đường Cao Thắng, đường Trần Văn Hoài và đường nối Cao Thắng - Trần văn Hoài, phường III; đường Nguyễn Văn Quy và đường số 2, phường IV	Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh	1,610	0,000	1,610	1,410	0,200	Phường III và phường IV
2	Nâng cấp, mở rộng đường Phạm Hùng (đoạn từ Quốc lộ 61 đến Kênh 5)	Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh	0,270	0,000	0,270	0,170	0,100	Xã Hòa Tiến
3	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và học tập cộng đồng phường IV	Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh	0,250	0,000	0,250	0,000	0,250	Phường IV
4	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và học tập cộng đồng phường VII	Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh	0,200	0,000	0,200	0,000	0,200	Phường VII
5	Xây dựng mới Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Mỹ Hiệp 1 và ấp Mỹ Hiệp 3, xã Tân Tiến	Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh	0,480	0,000	0,480	0,000	0,480	Xã Tân Tiến
B	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	-	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
V	Huyện Vị Thủy	1	5,400	0,000	5,400	4,800	0,600	
A	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	1	5,400	0,000	5,400	4,800	0,600	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất		
						Đất trồng lúa (LUA) (ha)	Đất khác (ha)	
1	Trường phổ thông liên cấp (Tiểu học - Trung học cơ sở - Phổ thông trung học)	Kêu gọi đầu tư	5,400	0,000	5,400	4,800	0,600	Xã Vị Trung
B	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	0	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
VI	Thị xã Long Mỹ	1	8,500	0,000	8,500	2,550	5,950	
A	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	1	8,500	0,000	8,500	2,550	5,950	
1	Đường tỉnh 927 (đoạn từ ngã ba Vĩnh Tường đến xã Phương Bình)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	8,500	0,000	8,500	2,550	5,950	Xã Long Bình, Phường Vĩnh Tường
B	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	0	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
VII	Huyện Long Mỹ	2	0,310	0,000	0,310	0,270	0,040	
A	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	1	0,040	0,000	0,040	0,000	0,040	
1	Nhà văn hoá ấp 01, xã Vĩnh Thuận Đông	Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ	0,040	0,000	0,040	0,000	0,040	Xã Vĩnh Thuận Đông
B	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	1	0,270	0,000	0,270	0,270	0,000	
1	Cửa hàng xăng dầu Mộng Phúc	Công ty TNHH MTV xăng dầu Mộng Phúc	0,270	0,000	0,270	0,270	0,000	xã Thuận Hòa
Tổng diện tích (I+II+III+IV+V+VI+VII)			19	57,707	0,000	57,707	21,004	36,703

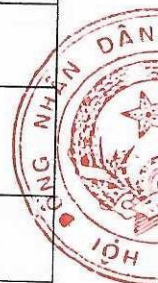




Phụ lục II

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CẦN THU HỒI ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA QUÁ 03 NĂM
(Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất		
						Đất trồng lúa (LUA) (ha)	Đất khác (ha)	
I	Huyện Châu Thành	11	159,980	1,520	158,460	82,400	76,060	
A	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	11	159,980	1,520	158,460	82,400	76,060	
1	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Phú Lợi	Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành	0,050	0,000	0,050	0,000	0,050	Xã Phú Hữu
2	Kè chống sạt lở vị trí trụ 05 Đường dây 500 kV sông Hậu - Đức Hòa	Ban Quản lý Dự án các công trình Điện Miền Nam	0,200	0,000	0,200	0,180	0,020	Thị trấn Mái Dầm
3	Khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí Hậu Giang	Lựa chọn nhà đầu tư	43,000	0,000	43,000	36,500	6,500	Xã Đông Phú
4	Nhà ở chuyên gia và công nhân thị trấn Mái Dầm - Phần lộ giao thông nông thôn	Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành	0,010	0,000	0,010	0,000	0,010	Thị trấn Mái Dầm
5	Trạm biến áp 110KV Tân Phú Thạnh và đường dây đấu nối	Ban Quản lý dự án Điện miền Nam thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Nam	0,080	0,000	0,080	0,000	0,080	Xã Đông Thạnh
6	Khu đô thị mới Ngã Sáu	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hồng Phát	9,970	0,000	9,970	8,750	1,220	Thị trấn Ngã Sáu
7	Khu đô thị mới Mái Dầm, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành	Lựa chọn nhà đầu tư	96,790	0,000	96,790	32,160	64,630	Thị trấn Mái Dầm
8	Khu dân cư nông thôn mới, chợ xã Đông Phú	Lựa chọn nhà đầu tư	5,330	0,000	5,330	4,810	0,520	Xã Đông Phú



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất		
						Đất trồng lúa (LUA) (ha)	Đất khác (ha)	
9	Khu dân cư nông thôn mới Phú Hữu	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn và xây dựng Phương Nam	2,920	0,000	2,920	0,000	2,920	Xã Phú Hữu
10	Trường Tiểu học Đông Phú 1	Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành	1,000	0,930	0,070	0,000	0,070	Xã Đông Phú
11	Trường Mẫu giáo Đông Phú	Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành	0,630	0,590	0,040	0,000	0,040	Xã Đông Phú
B	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	0	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
II	Huyện Châu Thành A	1	5,830	2,830	3,000	0,000	3,000	
A	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	1	5,830	2,830	3,000	0,000	3,000	
1	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Khu dân cư - Thương mại xã Tân Hoà (nay là thị trấn Bảy Ngàn)	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Hiệp Thuận	5,830	2,830	3,000	0,000	3,000	Thị trấn Bảy Ngàn
B	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	0	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
III	Thành phố Ngã Bảy	3	18,890	13,550	5,340	3,670	1,670	
A	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	3	18,890	13,550	5,340	3,670	1,670	
1	Khu dân cư nông thôn mới Đại Thành, thị xã Ngã Bảy	Công ty TNHH BOT đầu tư khai thác Chợ Tâm Nghĩa	4,820	4,720	0,100	0,000	0,100	Xã Đại Thành
2	Mở rộng dự án: Khu đô thị mới thị xã Ngã Bảy	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hồng Phát	0,070	0,000	0,070	0,000	0,070	Phường Ngã Bảy
3	Khu đô thị mới thị xã Ngã Bảy 1	Liên doanh HANOVID - VIỆT HÂN	14,000	8,830	5,170	3,670	1,500	Phường Ngã Bảy
B	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	0	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất		
						Đất trồng lúa (LUA) (ha)	Đất khác (ha)	
IV	Huyện Phụng Hiệp	2	51,350	1,280	50,070	0,060	50,010	
A	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	2	51,350	1,280	50,070	0,060	50,010	
1	Cụm công nghiệp Tân Phước Hưng	Kêu gọi đầu tư	50,000	0,000	50,000	0,000	50,000	Xã Tân Phước Hưng
2	Khu tái định cư phục vụ dự án mở rộng Quốc Lộ 1 dự án đoạn Cần Thơ - Phụng Hiệp	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	1,350	1,280	0,070	0,060	0,010	Xã Long Thạnh
B	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	0	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
V	Thành phố Vị Thanh	3	56,810	1,670	55,140	40,250	14,890	
A	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	3	56,810	1,670	55,140	40,250	14,890	
1	Khu đô thị mới Vị Thanh, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	39,400	0,000	39,400	33,400	6,000	Phường V
2	Khu đô thị mới Lê Quý Đôn, khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh	Công ty Cổ phần Đầu tư AMECC Hậu Giang	14,710	0,000	14,710	6,750	7,960	Phường III
3	Khu dân cư nông thôn mới và chợ xã Hòa Lự	DNTN Ngọc Thường	2,700	1,670	1,030	0,100	0,930	Xã Hòa Lự
B	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	0	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
VI	Huyện Vị Thủy	1	1,640	1,540	0,100	0,000	0,100	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất		
						Đất trồng lúa (LUA) (ha)	Đất khác (ha)	
A	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	1	1,640	1,540	0,100	0,000	0,100	
1	Mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (trên địa bàn huyện Vị Thủy)	Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh	1.640	1,540	0,100	0,000	0,100	Xã Vị Thủy
B	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	0	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
VII	Thị xã Long Mỹ	3	16,030	0,000	16,030	7,350	8,680	
A	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	3	16,030	0,000	16,030	7,350	8,680	
1	Đầu tư chỉnh trang đô thị khu vực 6	Kêu gọi đầu tư	1.600	0.000	1.600	1,600	0,000	Phường Thuận An
2	Chỉnh trang đô thị phường Vĩnh Tường	Kêu gọi đầu tư	5,450	0,000	5,450	0,450	5,000	Phường Vĩnh Tường
3	Khu đô thị mới 1	Kêu gọi đầu tư	8,980	0,000	8,980	5,300	3,680	Phường Bình Thạnh
B	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	0	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
Tổng diện tích (I+II+III+IV+V+VI+VII)		24	310,530	22,390	288,140	133,730	154,410	